



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdongvn.com

Số/No.: 21.07.16 /TN – 18

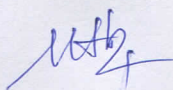
Trang/Page: 1 / 2

1. Tên mẫu thử: Đèn LED chiếu sáng đường CSD04 120W 4000K
Name of sample
2. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Customer Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
3. Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Manufacturer
4. Số lượng mẫu: 01 cái
Quantity of samples
5. Ký hiệu: CSD04 120W
Model
6. Mã số mẫu: 21.07.16.18
Code of sample
7. Ngày nhận mẫu: 16/07/2021
Date of reception
8. Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722 -1:2017/ IEC 60598-1:2014
Standard applies TCVN 7722 -2-3:2007/ IEC 60598-2-3:2003
TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
9. Kết quả: Xem trang 02/ 02
Result

Hanoi, Date of 23/ 07/ 2021

Thử nghiệm viên/Tester

(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Nguyễn Minh Thư

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Kim Tuấn Anh

- 1- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- 2- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- 3- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Test Results

TT/ N ₀	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result
1	Ghi nhãn		TCVN 7722 -1:2017/ IEC 60598-1:2014	Rõ ràng, đủ độ bền	Đạt
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ (20 ÷ 30)°C, độ ẩm tương đối (91 ÷ 95) %RH		TCVN 7722 -2-3:2007/ IEC 60598-2-3:2003		
2.1	Điện trở cách điện	MΩ	TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014	≥ 2	> 200
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 1 440 V/1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220V/50Hz				
3.1	Công suất	W		≤ 120 + 10%	119,4
3.2	Dòng điện	mA		--	550,4
3.3	Hệ số công suất			≥ 0,95 – 0,05	0,99
3.4	Quang thông	lm		≥ 15 000 – 10%	16 066
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W		≥ 125 – 20%	134,6
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	4 028
3.7	Hệ số thể hiện màu (CRI)			≥ 70 – 3	73,7